

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975: SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUÂN SỰ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

PGS, TS NGUYỄN HỮU LẬP
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày tiếp nhận: 03/01/2025 Ngày bình duyệt: 10/4/2025 Ngày duyệt đăng: 25/4/2025

● **Tóm tắt:** Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó là kết quả của nhiều nhân tố, trong đó có sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự vào thực tiễn chiến tranh cách mạng. Thông qua phân tích ba nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự, bài viết làm rõ quá trình vận dụng tư tưởng đó trong chỉ đạo, tổ chức và tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975; đồng thời rút ra năm bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

● **Từ khóa:** Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tư tưởng Hồ Chí Minh, quân sự, chiến tranh nhân dân, nghệ thuật quân sự

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự là kết quả của sự kế thừa, phát triển các giá trị tư tưởng quân sự trong truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc, vận dụng sáng tạo tinh hoa quân sự của nhân loại và học thuyết quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Nội dung tư tưởng này bao gồm các quan điểm toàn diện và sâu sắc về vai trò của quần chúng nhân dân trong hoạt động quân sự; về sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị, quân sự và hai hình thức đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự; về tính tất yếu của khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân,

xây dựng nền quốc phòng toàn dân để giành và giữ chính quyền. Tư tưởng đó được Đảng và quân đội ta vận dụng sáng tạo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đã tạo nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh và ghi dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử chống chủ nghĩa đế quốc của nhân loại tiến bộ trong thế kỷ XX.

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự

Thứ nhất, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục đích, tính chất, phương châm, điều kiện bảo đảm trong tiến hành chiến tranh cách mạng

Theo Người, mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng đối lập hoàn toàn và khác

về chất so với mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng. Bởi vì, chiến tranh cách mạng là vì quyền con người và quyền dân tộc chân chính, mang tính chính nghĩa và nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Người nhấn mạnh: “Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ. Vậy ta là chính nghĩa, địch là tà. Chính nhất định thắng tà”¹.

Xuất phát từ mục đích chính trị và đặc điểm, yêu cầu của chiến tranh, Hồ Chí Minh khẳng định, tính chất của cuộc chiến tranh cách mạng mà nhân dân ta tiến hành là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện. Do vậy, Người chỉ rõ: “(...) mỗi công dân là một chiến sĩ. Mỗi làng là một chiến hào. Hai mươi triệu đồng bào Việt Nam quyết đánh tan mấy vạn thực dân phản động”² và “Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa”³.

Về phương châm chiến lược của chiến tranh cách mạng, Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Người chỉ rõ: “Địch muốn dùng cách đánh mau, thắng mau. Nếu chiến tranh kéo dài, hao binh tổn tướng, chúng sẽ thất bại. Vậy ta dùng chiến lược trường kỳ kháng chiến, để phát triển lực lượng, tăng thêm kinh nghiệm. Ta dùng chiến thuật du kích, để làm cho địch hao mòn, cho đến ngày ta sẽ tổng phản công, để quét sạch lũ chúng. Thế địch như lửa. Thế ta như nước. Nước nhất định thắng lửa”⁴.

Thứ hai, Hồ Chí Minh luôn quan tâm sâu sắc đến xây dựng căn cứ địa cách mạng và hậu phương chiến tranh nhằm bảo đảm các nguồn lực cần thiết cho tiền tuyến

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo tiến

hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong khi tiếp tục tiến hành Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, nhằm xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Theo Hồ Chí Minh, hậu phương chiến tranh phải được xây dựng vững mạnh toàn diện cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Người yêu cầu: “Đồng bào và chiến sĩ *miền Bắc*, phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chiến đấu anh dũng, thi đua sản xuất, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu leo thang mới của chúng và hết lòng hết sức giúp đỡ miền Nam ruột thịt, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”⁵.

Thứ ba, một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự nói chung, về chiến tranh cách mạng nói riêng, đó là tư tưởng về nghệ thuật quân sự

Theo Người, về nghệ thuật, để giành thắng lợi trong chiến tranh: *một là*, cần nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, giành và giữ quyền chủ động. Người nhấn mạnh, “(...) giữ được chủ động thì thế nào cũng thắng, không thắng to thì thắng nhỏ. Trái lại, nếu mình không giữ được quyền chủ động mà lại ở vào địa vị bị động, để cho quân thù xử khiến mình dễ bị thất bại”⁶; *hai là*, phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh địch trên mọi mặt trận, cả quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Người chỉ rõ: “(...) chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được”⁷; *ba là*, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tạo lực, lập thế với tranh thời và dùng mưu. Khi đề cập đến mối quan hệ giữa thế và lực, Người đã giải thích bằng một ví dụ cụ thể: “Quả cân chỉ một kilôgam, ở vào thế lợi thì lực của nó tăng lên nhiều, có sức mạnh làm bồng được một vật nặng hàng trăm kilôgam. Đó là thế

thắng lợi”⁸; *bốn là*, kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến với địch vận, đánh vào lòng người đối phương. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Chúng ta phải ra sức dân vận, địch vận, địch vận. Đó là những điều kiện đưa chúng ta đến thắng lợi vẻ vang. Mong cán bộ, bộ đội và đồng bào hiểu rõ và thực hành”⁹; *năm là*, biết khởi đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc. Theo đó, chỉ khởi đầu chiến tranh khi không còn con đường nào khác. Thực tế cho thấy, mặc dù Pháp bắt đầu nổ súng đánh chiếm Nam Bộ từ ngày 23/9/1945, nhưng đến 19/12/1946, Hồ Chí Minh mới ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Người chỉ rõ: “Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao nhiêu sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm”¹⁰. Theo Hồ Chí Minh, cần kết thúc chiến tranh khi ta đạt được mục tiêu chính trị, đó là, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Người nhấn mạnh: “Chỉ có một cách để kết thúc chiến tranh là Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam”¹¹.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975

Thứ nhất, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, luôn giành và giữ quyền chủ động

Đảng ta đã vận dụng sáng tạo tư tưởng này trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giữ vững tư tưởng tiến công và quyền chủ động chiến lược, tạo nên những thắng lợi mang tính quyết định. Thực tế cho thấy, từ năm 1974, sau khi đánh giá chính xác tình hình chiến trường và thế trận của địch, Đảng quyết định tổ chức các cuộc tấn công quy mô lớn để phá vỡ hệ thống phòng thủ của đối phương. Mở đầu bằng Chiến dịch Tây Nguyên (tháng 3/1975), Đảng chủ trương tập trung lực lượng tấn công vào Buôn Ma Thuột, đánh vào điểm yếu của địch, tạo bước ngoặt chiến lược, chuyển từ thế phòng

ngự sang tiến công quyết liệt. Sau thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên, Đảng chỉ đạo đẩy mạnh tiến công dọc miền Trung với Chiến dịch Huế - Đà Nẵng. Sự thần tốc trong tiến công đã làm rối loạn đội hình địch, buộc chúng rút lui và mở đường cho chiến dịch quyết định tại Sài Gòn. Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, Đảng tập trung toàn lực lượng, tiến công nhanh chóng, bất ngờ, làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Sài Gòn chỉ trong năm ngày. Việc vận dụng tư tưởng chiến lược tiến công và giữ quyền chủ động trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 thể hiện sự lãnh đạo tài tình của Đảng, sự sáng tạo trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Thắng lợi này là minh chứng sống động cho tầm nhìn chiến lược, bài học quý giá để tiếp tục bảo vệ và xây dựng Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thứ hai, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nắm bắt thời cơ

Đảng ta đã đánh giá tình hình trong nước và quốc tế, xác định thời cơ chiến lược để tiến hành tổng tiến công, đưa đất nước đến thắng lợi hoàn toàn. Về tình hình trong nước, sau khi Mỹ rút quân (1973), quân đội Sài Gòn đã suy giảm nghiêm trọng về tinh thần, sức chiến đấu và tổ chức. Các tuyến phòng thủ của địch trở nên rời rạc, thiếu hiệu quả. Lực lượng quân giải phóng ngày càng lớn mạnh, hậu phương miền Bắc vững chắc, sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam. Về tình hình quốc tế, sau Hiệp định Paris (1973), Mỹ không còn khả năng can thiệp quân sự trực tiếp vào Việt Nam, sự hỗ trợ của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc đã tạo môi trường thuận lợi cho cuộc tổng tiến công.

Trên cơ sở nắm bắt đúng thời cơ, Đảng chỉ đạo mở các chiến dịch lớn. Chiến dịch Tây Nguyên mở màn vào tháng 3/1975, với trận then chốt tại Buôn Ma Thuột. Thắng lợi của chiến dịch này đã nhanh chóng làm sụp đổ hệ thống phòng thủ của địch, mở ra

thời cơ chiến lược lớn hơn cho các chiến dịch tiếp theo. Từ thắng lợi của Chiến dịch Tây Nguyên, Đảng đã phát động Chiến dịch Huế - Đà Nẵng, đẩy nhanh tiến công vào miền Trung, giải phóng Huế và Đà Nẵng trong thời gian ngắn. Sự sụp đổ của địch tại đây càng củng cố thời cơ để tiến tới chiến dịch quyết định. Thời cơ chín muồi được tận dụng triệt để trong Chiến dịch Hồ Chí Minh. Sự vận dụng sáng tạo về nhận diện và nắm bắt thời cơ của Đảng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng rõ nét cho tầm nhìn chiến lược và năng lực lãnh đạo của Đảng. Đây là bài học lớn không chỉ trong lịch sử cách mạng mà còn mang giá trị thực tiễn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Thứ ba, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp tiến công với nổi dậy trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975

Tư tưởng này của Hồ Chí Minh đã được Đảng vận dụng sáng tạo trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tạo nên một chiến thắng trọn vẹn, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đã phối hợp chặt chẽ để thực hiện các chiến dịch lớn. Lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân miền Nam đã nổi dậy giành chính quyền ở các địa phương, làm suy yếu bộ máy chính quyền Sài Gòn. Trong khi đó, miền Bắc đóng vai trò là hậu phương lớn đã cung cấp nhân lực, vật lực và tài lực cho chiến trường miền Nam.

Tư tưởng về sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao để phát huy sức mạnh tổng hợp, giành thắng lợi trong chiến tranh của Hồ Chí Minh đã được Đảng vận dụng sáng tạo trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, tạo nên một chiến thắng toàn diện và triệt để. Đảng xác định, đấu tranh quân sự là mũi nhọn chủ yếu,

trực tiếp làm tan rã lực lượng quân sự và bộ máy chính quyền Sài Gòn, cùng với đó, đấu tranh chính trị hỗ trợ và củng cố thắng lợi quân sự. Do vậy, Đảng đã lãnh đạo phát động phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các vùng giải phóng và vùng tạm chiếm. Hàng triệu người dân tham gia các cuộc biểu tình, mít tinh, phá vỡ bộ máy chính quyền cơ sở của địch, làm suy yếu ý chí chiến đấu của đối phương. Chính trị và quân sự hỗ trợ lẫn nhau, tạo sức mạnh tổng hợp trên các mặt trận. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đấu tranh ngoại giao được tiến hành song song với đấu tranh quân sự và chính trị. Do vậy, Việt Nam nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như phong trào phản chiến trên thế giới. Sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng cho sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sáng tạo. Ba mũi tiến công đã bổ trợ lẫn nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn, thống nhất đất nước.

3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975

Thứ nhất, bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng tiêu biểu cho việc phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân, toàn dân là nền tảng của chiến tranh nhân dân. Nhân dân không chỉ là hậu phương vững chắc mà còn trực tiếp tham gia chiến đấu và nổi dậy giành chính quyền tại các địa phương. Các phong trào “toàn dân đánh giặc”, “mỗi người dân là một chiến sĩ”, được triển khai rộng khắp, tạo sức mạnh to lớn từ các vùng

căn cứ địa đến đô thị. Chiến tranh nhân dân được tổ chức toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ. Đấu tranh quân sự là mũi nhọn chủ yếu, được phối hợp với đấu tranh chính trị và ngoại giao, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đạt thắng lợi. Trong đó, miền Bắc đóng vai trò hậu phương lớn, cung cấp đầy đủ nhân lực, vật lực và tài lực cho tiền tuyến miền Nam. Cùng với đó, các căn cứ cách mạng và vùng giải phóng tại miền Nam đảm bảo hỗ trợ lực lượng vũ trang tại chỗ, duy trì sức chiến đấu và làm suy yếu đối phương. Mặt khác, Việt Nam đã tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là từ các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào phản chiến tại Mỹ và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 khẳng định sự đoàn kết toàn dân, phối hợp chặt chẽ các lực lượng và kết hợp linh hoạt giữa các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao là yếu tố quyết định thắng lợi. Bài học này tiếp tục là kim chỉ nam trong sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay.

Thứ hai, bài học về tư duy chiến lược và khả năng nắm bắt thời cơ

Sau gần 20 năm trường kỳ kháng chiến, đến cuối năm 1974, tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ có những chuyển biến cơ bản, những điều kiện để giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi. Tại Hội nghị Bộ Chính trị 12/1974 và 01/1975, Đảng đã thống nhất quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976. Ngoài ra, Bộ Chính trị còn dự kiến phương án “Nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”¹². Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là minh chứng rõ nét cho tư duy chiến lược sáng tạo, khả năng nắm bắt thời cơ xuất sắc của Đảng và để lại bài học có giá trị lịch sử và thực tiễn sâu sắc. Đảng xác

định đúng mục tiêu chiến lược là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tư duy chiến lược bao trùm tất cả các lĩnh vực: quân sự, chính trị và ngoại giao, đảm bảo sự đồng bộ trong chỉ đạo và triển khai. Sau Hiệp định Paris (1973), Mỹ rút quân khỏi miền Nam, quân đội Sài Gòn suy yếu cả về tinh thần, tổ chức và năng lực chiến đấu. Hậu phương miền Bắc vững mạnh, sẵn sàng chi viện tối đa cho tiền tuyến; phong trào quần chúng nổi dậy tại miền Nam mạnh mẽ, tạo cơ sở cho cuộc tổng tiến công. Bối cảnh quốc tế thuận lợi với sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Diễn biến Chiến dịch Tây Nguyên - đòn tiến công mở đầu cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã củng cố thêm quyết tâm của Bộ Chính trị. Trong cuộc họp ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975; tiếp đó ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975 và đến ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong tháng 4/1975. Đảng đã tận dụng triệt để thời cơ để mở các chiến dịch nối tiếp: Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến thuật “thần tốc, táo bạo” đã làm rối loạn hệ thống phòng thủ của địch, nhanh chóng đẩy chúng đến sụp đổ. Đánh giá đúng tình hình, Đảng liên tục có những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn trên chiến trường. Việc chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu mở màn đã tạo bước ngoặt chiến lược cho toàn bộ cuộc chiến. Tư duy chiến lược và khả năng nắm bắt thời cơ là bài học cốt lõi trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Sự sáng tạo, nhạy bén với thời cuộc và quyết đoán trong hành động đã đem lại thắng lợi to lớn. Bài học này tiếp tục được vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đặc biệt trong việc ứng phó với các thách thức quốc gia và quốc tế hiện nay.

Thứ ba, bài học về nghệ thuật tổ chức chiến dịch và sử dụng lực lượng

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, đặc biệt trong tổ chức chiến dịch và sử dụng lực lượng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật này được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, đem lại thắng lợi quyết định. Các Chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh được tổ chức liên hoàn, tạo nên thế trận tổng lực, phối hợp chặt chẽ giữa các hướng tấn công. Chiến dịch Tây Nguyên mở màn bằng trận then chốt tại Buôn Ma Thuột, phá vỡ thế phòng thủ của địch, tạo bước ngoặt chiến lược cho toàn bộ cuộc chiến. Quân đội ta tập trung tối đa lực lượng vào các hướng chủ yếu để đánh vào điểm yếu nhất của địch, làm tan rã nhanh chóng hệ thống phòng thủ.

Chiến dịch Hồ Chí Minh huy động toàn bộ lực lượng, triển khai năm mũi tiến công vào Sài Gòn, tạo áp lực lớn khiến địch không thể chống đỡ. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ phối hợp nhịp nhàng trong từng chiến dịch, đảm bảo sức mạnh đồng bộ và hiệu quả cao. Lực lượng quần chúng nổi dậy tại các vùng giải phóng góp phần làm suy yếu bộ máy chính quyền Sài Gòn, hỗ trợ đắc lực cho tiến công quân sự. Tốc độ triển khai chiến dịch nhanh, liên tục đánh vào các vị trí chiến lược đã làm rối loạn hệ thống phòng thủ của địch. Chiến thuật “đánh nhanh, thắng nhanh” trong Chiến dịch Hồ Chí Minh là yếu tố quyết định, khiến địch không kịp trở tay. Các chiến dịch được điều chỉnh kịp thời theo diễn biến thực tế. Sự phân bổ lực lượng hợp lý giữa các hướng tấn công và sự phối hợp đồng bộ trong tác chiến đã bảo đảm tối ưu hóa sức mạnh trên chiến trường. Bài học về nghệ thuật tổ chức chiến dịch và sử dụng lực lượng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 khẳng định vai trò của sự lãnh đạo tài tình, chỉ huy thống nhất và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

Những bài học này không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong việc xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại để bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Thứ tư, bài học về xây dựng hậu phương vững mạnh

Để tiếp tục phát huy vai trò của hậu phương lớn miền Bắc, tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1973) đã xác định, nhiệm vụ của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam là: “Phải tăng cường chi viện cách mạng miền Nam trên các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao. Góp phần xây dựng vùng giải phóng về mọi mặt kinh tế, văn hóa, giao thông vận tải, quốc phòng. Phải có kế hoạch toàn diện của miền Bắc để chi viện cách mạng miền Nam trong mọi tình huống”¹³.

Trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975, hậu phương vững mạnh là yếu tố quyết định góp phần vào thắng lợi toàn diện. Đây là bài học lịch sử quan trọng, mang tính chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Miền Bắc được xây dựng thành hậu phương lớn, toàn diện về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa và quốc phòng. Các ngành công nghiệp quốc phòng và giao thông vận tải được tổ chức hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ vũ khí, đạn dược, lương thực và nhu yếu phẩm cho tiền tuyến. Các tuyến đường chiến lược như đường Trường Sơn (đường Hồ Chí Minh) đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển lực lượng, trang thiết bị và lương thực từ hậu phương miền Bắc vào tiền tuyến miền Nam. Miền Bắc duy trì sản xuất ổn định, vượt qua các đợt chiến tranh phá hoại của địch, tiếp tục cung cấp nguồn lực dồi dào cho kháng chiến.

Các vùng căn cứ cách mạng và vùng giải phóng tại miền Nam là hậu phương tại chỗ, hỗ trợ trực tiếp cho các chiến dịch lớn. Nhân dân miền Nam đóng vai trò quan trọng

trong việc cung cấp thông tin, hậu cần và tham gia trực tiếp vào phong trào nổi dậy, góp phần làm suy yếu chính quyền Sài Gòn. Nhân dân ở cả hai miền Nam - Bắc đóng vai trò chủ thể, không chỉ trong chiến đấu mà còn trong sản xuất và hậu cần. Tinh thần đoàn kết toàn dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, kết nối hậu phương và tiền tuyến thành một khối thống nhất. Đảng đã chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức, phân bổ nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ giữa các cấp và các địa phương. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” được vận dụng sáng tạo, giúp miền Bắc vừa phát triển kinh tế, vừa làm tròn vai trò hậu phương. Bài học về xây dựng hậu phương vững mạnh trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo ra cơ sở vật chất, tinh thần cho chiến tranh nhân dân. Đây cũng là bài học quý giá cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khi hậu phương vững mạnh tiếp tục là nền tảng để đối phó với mọi thách thức an ninh và phát triển đất nước bền vững.

Thứ năm, bài học về tinh thần sáng tạo và linh hoạt trong chiến tranh

Tinh thần sáng tạo và linh hoạt trong chiến tranh là bài học quan trọng rút ra từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thể hiện qua sự lãnh đạo tài tình và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật quân sự của Đảng. Trong Chiến dịch Tây Nguyên, Đảng ta đã thể hiện sự sáng tạo trong lựa chọn mục tiêu chiến lược khi chọn Buôn Ma Thuột - vị trí chiến lược trong hệ thống phòng thủ của địch - làm mục tiêu tấn công chủ yếu. Bằng nghệ thuật nghi binh, quân ta đã phá vỡ thế trận của đối phương và mở ra bước ngoặt chiến lược quan trọng. Sự lựa chọn này thể hiện tầm nhìn chiến lược sáng tạo, đánh vào yếu huyệt để tạo đà tiến công mạnh mẽ. Các chiến dịch lớn như Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch

Hồ Chí Minh được tổ chức liên hoàn, kết hợp nhịp nhàng giữa các mũi tiến công.

Đảng luôn bám sát thực tế chiến trường, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, tận dụng thời cơ. Kết hợp giữa chiến thuật du kích và tác chiến chính quy, tận dụng địa hình và thời tiết để làm chủ chiến trường. Đảng chỉ đạo phối hợp linh hoạt giữa tiến công quân sự và các phong trào nổi dậy của quần chúng ở miền Nam, làm suy yếu bộ máy chính quyền Sài Gòn. Tinh thần sáng tạo và linh hoạt trong chiến tranh là bài học quý giá từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Việc không ngừng đổi mới tư duy chiến lược, tận dụng mọi điều kiện và triển khai kế hoạch phù hợp với thực tiễn đã tạo nên thắng lợi vĩ đại. Bài học này vẫn giữ nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là kết quả của sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt tư tưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật quân sự của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Sau 50 năm, những bài học từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vẫn còn nguyên giá trị. Đó là cơ sở để Đảng, Nhà nước xây dựng chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy tạo nền tảng vững chắc để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc. ■

1, 2, 3, 4 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.178, 179, 556, 179

5, 8, 11 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.475, 567, 43.

6 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.503.

7, 10 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.344, 526.

9 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.231.

12 Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh: *Tổng kết Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1945 - 2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021, tr.84.

13 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2004, t.34, tr.242.